

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020

Khoa: Điện - Điện tử

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Điện công nghiệp														
1	18C1-ĐCN1	40		4	10.00	4	10.00	8	20.00	23	57.50	1	2.50	
2	18C1-ĐCN2	45		0	0.00	3	6.67	4	8.89	37	82.22	1	2.22	
3	18C1-ĐCN3	34		1	2.94	2	5.88	3	8.82	27	79.41	1	2.94	
4	18C1-ĐCN4	44		1	2.27	1	2.27	4	9.09	35	79.55	3	6.82	
5	19C1-ĐCN1	51		3	5.88	2	3.92	5	9.80	41	80.39	0	0.00	
6	19C1-ĐCN2	30		1	3.33	2	6.67	5	16.67	22	73.33	0	0.00	
7	19C1-ĐCN3	25		1	4.00	1	4.00	9	36.00	14	56.00	0	0.00	
CỘNG 07 Lớp		269	0	11	4.09	15	5.58	38	14.13	199	73.98	6	2.23	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử														
1	18C1-ĐĐT1	37		8	21.62	9	24.32	10	27.03	10	27.03	0	0.00	
2	18C1-ĐĐT2	38	1	6	15.79	5	13.16	15	39.47	9	23.68	3	7.89	
3	18C1-ĐĐT3	44		1	2.27	5	11.36	19	43.18	18	40.91	1	2.27	
4	19C1-ĐĐT1	41	2	4	9.76	1	2.44	2	4.88	34	82.93	0	0.00	
5	19C1-ĐĐT2	37		0	0.00	0	0.00	5	13.51	28	75.68	4	10.81	
6	19C1-ĐĐT3	35	2	5	14.29	2	5.71	4	11.43	20	57.14	4	11.43	
7	19C2-ĐĐT1	29		0	0.00	1	3.45	19	65.52	9	31.03	0	0.00	
CỘNG 07 Lớp		261	5	24	9.20	23	8.81	74	28.35	128	49.04	12	4.60	



S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Cơ điện tử														
1	18C1-CĐT1	56	1	6	10.71	0	0.00	4	7.14	42	75.00	4	7.14	
2	19C1-CĐT1	40	1	2	5.00	2	5.00	5	12.50	31	77.50	0	0.00	
CỘNG 02 Lớp		96	2	8	8.33	2	2.08	9	9.38	73	76.04	4	4.17	
Ngành: CNKT điều khiển và Tự động hóa														
1	18C1-TĐH1	59		1	1.69	6	10.17	9	15.25	38	64.41	5	8.47	
2	19C1-TĐH1	52		6	11.54	4	7.69	1	1.92	38	73.08	3	5.77	
CỘNG 02 Lớp		111	0	7	6.31	10	9.01	10	9.01	76	68.47	8	7.21	
Trung cấp														
Ngành: Điện Công nghiệp														
1	17T4-ĐCN1	36		0	0.00	0	0.00	3	8.33	33	91.67	0	0.00	
2	18T4-ĐCN1	50		0	0.00	0	0.00	1	2.00	34	68.00	15	30.00	
3	19T4-ĐCN1	34		0	0.00	0	0.00	7	20.59	26	76.47	1	2.94	
4	19T4-ĐCN2	31		0	0.00	0	0.00	2	6.45	27	87.10	2	6.45	
5	19T2-ĐCN1	21		0	0.00	0	0.00	0	0.00	21	100.00	0	0.00	
6	18T7-ĐCN1	39	2	0	0.00	12	30.77	22	56.41	4	10.26	1	2.56	
CỘNG 06 Lớp		211	2	0	0.00	12	5.69	35	16.59	145	68.72	19	9.00	
Ngành: Điện tử Công nghiệp														
1	17T4-ĐTC1	13	1	0	0.00	0	0.00	3	23.08	10	76.92	0	0.00	
CỘNG 01 Lớp		13	1	0	0.00	0	0.00	3	23.08	10	76.92	0	0.00	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử														
1	17T4-ĐĐT1	28	1	0	0.00	0	0.00	6	21.43	22	78.57	0	0.00	
2	18T4-ĐĐT1	36		0	0.00	0	0.00	5	13.89	22	61.11	9	25.00	
3	19T4-ĐĐT1	30		0	0.00	2	6.67	3	10.00	21	70.00	4	13.33	
4	19T4-ĐĐT2	27	1	0	0.00	0	0.00	4	14.81	20	74.07	3	11.11	
CỘNG 04 Lớp		121	2	0	0.00	2	1.65	18	14.88	85	70.25	16	13.22	

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Cơ điện tử														
1	18T4-CĐT1	35		9	25.71	1	2.86	5	14.29	19	54.29	1	2.86	
2	19T4-CĐT1	37		0	0.00	0	0.00	5	13.51	31	83.78	1	2.70	
CỘNG 02 Lớp		72	0	9	12.50	1	1.39	10	13.89	50	69.44	2	2.78	
31	TỔNG CỘNG (31 LỚP)	1154	12	59	5.11	65	5.63	197	17.07	766	66.38	67	5.81	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh



- Từ XS, Tốt, Khá	321	27.82	1087	94.19
- Trung bình	766	66.38		
- Yếu	67	5.81		

